

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-PT
Ngày: 21-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tình - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên Tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/HSPT ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Đào Thanh P.

Do có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Thanh P.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đào Thanh P** (tên gọi khác: Phúc), sinh năm 1980 tại Bình Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đào Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1962; bị cáo có vợ là chị Mai Thanh N, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2019 cho đến nay “có mặt”.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo khác nhưng những người này không kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên không được Tòa án triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18/10/2019 Nguyễn Văn G rủ V đi chơi thì V đồng ý và mượn xe mô tô của người bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch và biển số xe) điều khiển chở G đi chơi. Trong lúc G và V đang đi trên đường thì Đào Thanh P gọi điện thoại cho G rủ G đến phòng trọ của P chơi và mang theo bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá để cùng sử dụng thì G đồng ý. Lúc này do bận công việc nên G kêu V mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá đến phòng trọ của P trước, G đến sau thì V đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày V đến phòng trọ của P, thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ, tại đây P lấy số ma túy đá đã mua trước đó bỏ vào bộ dụng cụ cùng sử dụng với V. Khoảng 30 phút sau do hết ma túy để sử dụng nên P đưa số tiền 320.000 đồng kêu V đi mua 300.000 đồng ma túy về sử dụng tiếp, còn 20.000 đồng để đổ xăng thì V đồng ý. Lúc này G gọi điện thoại cho P kêu V ra đón G ở ngã tư Sóc Miên, khi gặp nhau V nói với G cần mua 300.000 đồng ma túy đá để V, P và G cùng sử dụng thì G nói có biết chỗ bán ma túy đá nên dùng điện thoại di động gọi cho một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá thì người thanh niên đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy và tiền ở khu vực hẻm đối diện bến xe Thành Công, thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ. Lúc này V điều khiển xe mô tô về trả cho bạn tại khu vực gần cầu Rặt, xã T, huyện Đ sau đó cùng với G đón xe taxi đến địa điểm khu vực hẻm đối diện bến xe Thành Công, thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ. Khi G và V đến nơi, G xuống xe taxi, V ngồi trên xe, tại đây G đưa số tiền 300.000 đồng cho người thanh niên thì người thanh niên bán cho G 01 bọc nylon hàn kín mép bên trong chứa ma túy đá. Sau đó G và V đến phòng trọ của P. G lấy bọc ma túy vừa mua được mang ra đưa cho V cắt mép trích ra một ít ma túy đá bỏ vào dụng cụ sử dụng cùng với P và G, số ma túy còn lại V hàn kín mép và đưa lại cho G cất vào túi da màu nâu. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 19/10/2019 G, V và P tiếp tục sử dụng ma túy còn lại trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy đến hết. Sau khi sử dụng xong ma túy, G đeo túi da màu nâu bên trong cất giấu ma túy, V cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong túi quần đi bộ ra đường Nguyễn Huệ, thuộc khu phố 02, phường T, thành phố Đ đón xe taxi đi về thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện trong túi da màu nâu mà G đang đeo trên người có 01 bọc nylon hàn kín mép kích thước khoảng (2,0 x 1,5)cm bên trong chứa ma túy đá, phát hiện bên trong túi quần mà V đang mặc cất giấu bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 túi da màu nâu bên trong có 01 bọc nylon hàn kín mép kích thước khoảng (2,0 x 1,5)cm; 01 bình tự chế, 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu xanh, 01 quạt ga màu vàng, 01 ví da màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia (không có vỏ máy, bàn phím).

Tại bản kết luận giám định số 226/2019/GĐ-MT ngày 23/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong gói nylon (ký hiệu M) được niêm P gửi giám định là ma túy, loại

Methamphetamine, có khối lượng là 0,2180 gam (không phải hai một tám không) gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã Tuyên xử:

Tuyên bố bị cáo Đào Thanh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh P 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/10/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định hình phạt đối với hai bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/6/2020 bị cáo Đào Thanh P có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa, bị cáo P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm nhận định và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại các điều 331, 332 và 333 BLTTHS, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã nhận định. Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại Tòa án cấp sơ thẩm bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình kiểm tra hành chính bắt quả tang bị cáo đã tự nguyện

giao nộp số ma túy và các dụng cụ sử dụng, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 01 năm tù là phù hợp không nặng. Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo và vợ là Mai Thanh N đã ly hôn, bị cáo phải trực tiếp nuôi con (có xác nhận của chính quyền địa phương). Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã Hội Chủ Nghĩa cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm hòa nhập cộng đồng, sửa chữa lỗi lầm và nuôi con là phù hợp. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

[4]. Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ nên được chấp nhận, về hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu.

[6]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Thanh P.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HS-ST ngày 03/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Tuyên bố bị cáo Đào Thanh P phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đào Thanh P 10 (mười) tháng 02 (hai) ngày tù, bằng thời hạn bị cáo bị tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả tự do tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đào Thanh P không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước; (1)
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước; (1)
- Sở Tư Pháp; (1)
- TAND, VKSND TP. Đ; (2)
- Chi cục THADS TP. Đ; (1)
- Công an TP. Đ; (1)
- Bị cáo; (1)
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ nghiệp vụ; Lưu. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Hạnh